ĐẢNG BỘ THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG
ĐẢNG ỦY XÃ HÀ NAM
*
Số 170 -KH/ĐU

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

Hà Nam, ngày 03 tháng 11 năm 2026

KẾ HOẠCH

triển khai thực hiện Quy định số 224-QĐ/TW, ngày 14/10/2026 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIV về đảng viên tham gia hoạt động đầu tư kinh doanh

---

Thực hiện Quy định số 224-QĐ/TW, ngày 14/10/2026 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIV về đảng viên tham gia hoạt động đầu tư kinh doanh (sau đây gọi tắt là Quy định số 224-QĐ/TW) và Công văn số 668-CV/TU, ngày 29/10/2026 của Ban Thường vụ Thành ủy Hải Phòng về việc triển khai thực hiện Quy định số 224-QĐ/TW, Ban Thường vụ Đảng ủy xã Hà Nam ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Quán triệt, triển khai nghiêm túc, đồng bộ, thống nhất Quy định số 224-QĐ/TW trong toàn Đảng bộ xã; nâng cao nhận thức, trách nhiệm của cấp ủy, tổ chức đảng, cán bộ, đảng viên về quyền, giới hạn và nghĩa vụ của đảng viên khi tham gia hoạt động đầu tư kinh doanh.

Khuyến khích đảng viên phát huy năng lực, nguồn lực để phát triển kinh tế, làm giàu hợp pháp, chính đáng, góp phần phát triển kinh tế - xã hội của địa phương; đồng thời bảo đảm chấp hành quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước, đề cao trách nhiệm nêu gương, giải trình và trách nhiệm xã hội của đảng viên, kiểm soát chặt chẽ xung đột lợi ích.

2. Yêu cầu

Triển khai nghiêm túc, thiết thực, phù hợp với từng loại hình tổ chức đảng và từng nhóm đối tượng đảng viên; xác định rõ người chịu trách nhiệm, nội dung công việc, thời hạn hoàn thành. Bảo đảm 100% tổ chức đảng trực thuộc Đảng ủy xã tổ chức quán triệt và 100% đảng viên được nghiên cứu, học tập Quy định số 224-QĐ/TW trong tháng 11/2026.

Rà soát, phân loại đúng đối tượng; việc chấp thuận hoạt động đầu tư kinh doanh của đảng viên thực hiện đúng thẩm quyền theo phân cấp quản lý cán bộ và hướng dẫn của cấp ủy cấp trên; không đặt thêm điều kiện, thủ tục ngoài quy định làm hạn chế quyền đầu tư kinh doanh hợp pháp của đảng viên.

Gắn việc thực hiện Quy định với nhiệm vụ chính trị của địa phương, cơ quan, đơn vị; tránh hình thức, tránh phát sinh giấy tờ, báo cáo không cần thiết.

II. NỘI DUNG, NHIỆM VỤ

1. Tổ chức nghiên cứu, quán triệt, tuyên truyền Quy định số 224-QĐ/TW

Ban Thường vụ Đảng ủy tổ chức quán triệt Quy định số 224-QĐ/TW và Công văn số 668-CV/TU cho các đồng chí Đảng ủy viên, cán bộ chủ chốt của xã, bí thư, phó bí thư các chi bộ trực thuộc, hoàn thành trước ngày 13/11/2026.

Các chi bộ đưa nội dung Quy định vào sinh hoạt chi bộ thường kỳ hoặc sinh hoạt chuyên đề tháng 11/2026, hoàn thành trước ngày 20/11/2026; lựa chọn hình thức phù hợp, nhất là đối với các chi bộ thôn có đông đảng viên; tổ chức phổ biến bổ sung (trực tiếp hoặc trực tuyến) cho đảng viên vắng mặt.

Nội dung quán triệt tập trung vào: nguyên tắc chung tại Điều 2; bốn loại hoạt động đầu tư kinh doanh tại Điều 4; quyền, giới hạn đối với từng nhóm đảng viên tại các Điều 5 đến Điều 11; yêu cầu kiểm soát xung đột lợi ích tại Điều 12; quy định về hiệu lực và chuyển tiếp tại Điều 14.

Ban Xây dựng Đảng chủ trì, phối hợp Văn phòng Đảng ủy đổi mới nội dung, hình thức tuyên truyền; sử dụng hệ thống truyền thanh cơ sở, các nhóm trao đổi trực tuyến của chi bộ và các nền tảng số hiện có để phổ biến tài liệu, câu hỏi - đáp, tạo sự thống nhất trong cán bộ, đảng viên và sự đồng thuận trong Nhân dân. Kết quả quán triệt được ghi nhận trong hồ sơ sinh hoạt, không yêu cầu thêm giấy tờ.

2. Rà soát, phân loại, lập danh sách đảng viên tham gia hoạt động đầu tư kinh doanh

Các chi bộ trực thuộc rà soát toàn bộ đảng viên thuộc phạm vi quản lý, xác định nhóm đối tượng theo các Điều 5, 7, 8, 9, 10, 11 Quy định số 224-QĐ/TW, gồm: đảng viên ngoài khu vực công; cán bộ, công chức; viên chức; đảng viên đang công tác trong Quân đội, Công an; đảng viên là người quản lý doanh nghiệp nhà nước, người đại diện phần vốn nhà nước; đảng viên đã thôi giữ chức vụ, thôi công tác, nghỉ hưu. Đối với Điều 6 (cán bộ thuộc diện Bộ Chính trị, Ban Bí thư quản lý), thực hiện khi có đối tượng thuộc phạm vi.

Trên cơ sở nhóm đối tượng, xác định hoạt động của đảng viên thuộc loại nào trong bốn loại tại Điều 4: (1) hoạt động chuyên môn và khai thác tài sản tạo thu nhập; (2) đầu tư kinh doanh nhưng không đầu tư thành lập tổ chức kinh tế và không chi phối, quản lý, điều hành; (3) đầu tư kinh doanh có thành lập tổ chức kinh tế hoặc có chi phối nhưng không quản lý, điều hành; (4) đầu tư kinh doanh có tham gia quản lý, điều hành. Đảng viên giữ nhiều chức danh hoặc thuộc nhiều nhóm đối tượng thì áp dụng giới hạn tương ứng với từng chức danh, nhiệm vụ (khoản 3 Điều 2).

Đối với đảng viên ở các chi bộ thôn, chú ý các hoạt động sản xuất, kinh doanh, dịch vụ, hộ kinh doanh, góp vốn, đầu tư tại doanh nghiệp, hợp tác xã và các hình thức hợp pháp khác; đối với đảng viên là cán bộ, công chức, viên chức, chú ý chức trách, nhiệm vụ, quyền hạn và nguy cơ phát sinh xung đột lợi ích.

Cấp ủy, chi bộ lập danh sách quản lý, cập nhật khi có biến động, bảo đảm an toàn, bảo mật thông tin cá nhân của đảng viên. Việc rà soát nhằm phục vụ công tác quản lý đảng viên, không phải là thủ tục xin chấp thuận mới. Đảng viên tham gia hoạt động đầu tư kinh doanh hợp pháp trước ngày Quy định có hiệu lực (14/10/2026) được tiếp tục thực hiện cho đến khi pháp luật có quy định khác; hoạt động phát sinh sau ngày này thực hiện theo Quy định số 224-QĐ/TW (khoản 2, khoản 3 Điều 14).

Các chi bộ hoàn thành rà soát ban đầu và gửi báo cáo tổng hợp theo mẫu tại Phụ lục II về Ban Thường vụ Đảng ủy (qua Ban Xây dựng Đảng) trước ngày 25/11/2026.

3. Thực hiện chấp thuận hoạt động đầu tư kinh doanh đúng thẩm quyền

Phân định rõ theo từng nhóm đối tượng: hoạt động được thực hiện không phải xin chấp thuận; hoạt động chỉ được thực hiện sau khi được cấp có thẩm quyền chấp thuận; hoạt động không được thực hiện (tóm lược tại Phụ lục I). Chấp thuận theo Quy định là yêu cầu trong nội bộ Đảng, không thay thế điều kiện, trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật (khoản 5 Điều 2).

Việc xem xét, chấp thuận do cấp có thẩm quyền quyết định theo phân cấp quản lý cán bộ và hướng dẫn của Ban Bí thư, của cấp ủy cấp trên. Ban Thường vụ Đảng ủy xem xét, quyết định đối với các trường hợp thuộc thẩm quyền; trường hợp vượt thẩm quyền báo cáo cấp có thẩm quyền. Cấp ủy, chi bộ không tự quy định thêm điều kiện, trình tự, hồ sơ.

Trước khi có hướng dẫn cụ thể của Ban Bí thư và Ban Tổ chức Thành ủy, những trường hợp vướng mắc về đối tượng, thẩm quyền chấp thuận phải kịp thời báo cáo Ban Thường vụ Đảng ủy (qua Ban Xây dựng Đảng) để xin ý kiến; khi có hướng dẫn, Ban Thường vụ Đảng ủy cập nhật, triển khai thống nhất.

4. Nhận diện, phòng ngừa và kiểm soát xung đột lợi ích

Người đứng đầu cấp ủy, cơ quan, đơn vị chủ động xem xét mối liên hệ giữa lợi ích kinh tế trực tiếp, gián tiếp của đảng viên, người có liên quan với chức trách, nhiệm vụ, quyền hạn được giao, không phụ thuộc người đứng tên sở hữu tài sản hoặc thực hiện hoạt động đầu tư kinh doanh (khoản 1 Điều 12); chú ý các lĩnh vực quản lý đất đai, xây dựng, tài chính, ngân sách, đầu tư công, quản lý dự án và các lĩnh vực có nguy cơ cao khác.

Đảng viên trong khu vực công không sử dụng trái quy định tài sản nhà nước, thông tin, dữ liệu, nhân lực và các nguồn lực công khác phục vụ hoạt động đầu tư kinh doanh của bản thân, người có liên quan; không đầu tư kinh doanh vào tổ chức kinh tế, lĩnh vực mà mình trực tiếp quyết định, quản lý (khoản 4 Điều 2). Khi phát sinh xung đột lợi ích hoặc khi cấp có thẩm quyền yêu cầu, đảng viên phải kịp thời báo cáo, không tham gia xử lý công việc có xung đột lợi ích chưa được kiểm soát, trừ trường hợp được cấp có thẩm quyền cho phép.

Cấp có thẩm quyền quyết định biện pháp kiểm soát tương ứng với tính chất, mức độ xung đột lợi ích, đồng thời theo dõi, giám sát việc chấp hành. Việc xác định vị trí, lĩnh vực có nguy cơ cao phát sinh xung đột lợi ích thực hiện theo tiêu chí và hướng dẫn của cấp có thẩm quyền (khoản 2 Điều 13).

5. Tăng cường kiểm tra, giám sát; biểu dương, nhân rộng điển hình và xử lý vi phạm

Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy đưa việc thực hiện Quy định số 224-QĐ/TW vào chương trình kiểm tra, giám sát; tập trung vào trách nhiệm của cấp ủy, người đứng đầu, việc chấp hành quyền, giới hạn của đảng viên và việc thực hiện các biện pháp kiểm soát xung đột lợi ích.

Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã và các tổ chức chính trị - xã hội đẩy mạnh giám sát tổ chức đảng, đảng viên trong quá trình thực hiện Quy định theo chức năng, nhiệm vụ. Ứng dụng công nghệ số trong theo dõi, giám sát; kết hợp với việc rà soát, làm sạch dữ liệu tổ chức đảng, đảng viên đang triển khai để tránh trùng lặp.

Kịp thời phát hiện, biểu dương, nhân rộng điển hình đảng viên đầu tư kinh doanh hợp pháp, có trách nhiệm với xã hội, người lao động, người tiêu dùng và môi trường; chấn chỉnh, xử lý hoặc đề xuất cấp có thẩm quyền xử lý các trường hợp vi phạm theo quy định.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ban Xây dựng Đảng

Chủ trì tham mưu Ban Thường vụ Đảng ủy hướng dẫn, đôn đốc việc quán triệt, rà soát, phân loại đảng viên; chuẩn bị tài liệu, câu hỏi - đáp phục vụ quán triệt; hướng dẫn phương pháp tổng hợp số liệu theo Phụ lục II, không đặt thêm thủ tục chấp thuận. Tiếp nhận, tổng hợp vướng mắc về đối tượng, thẩm quyền, xung đột lợi ích để báo cáo và đề nghị Ban Tổ chức Thành ủy hướng dẫn.

Tổng hợp kết quả triển khai ban đầu, báo cáo Thường trực, Ban Thường vụ Đảng ủy trước ngày 30/11/2026; theo dõi, cập nhật danh sách quản lý và báo cáo định kỳ theo yêu cầu của Thành ủy.

2. Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy

Tham mưu đưa nội dung thực hiện Quy định số 224-QĐ/TW vào chương trình, kế hoạch kiểm tra, giám sát; phối hợp theo dõi, phát hiện, xem xét và tham mưu xử lý các trường hợp vi phạm theo thẩm quyền.

3. Văn phòng Đảng ủy

Phối hợp chuẩn bị điều kiện tổ chức quán triệt; theo dõi tiến độ thực hiện các nhiệm vụ được giao; phối hợp Ban Xây dựng Đảng tổng hợp, phục vụ công tác lãnh đạo, chỉ đạo và báo cáo Thành ủy.

4. Ủy ban nhân dân xã và các cơ quan, đơn vị thuộc hệ thống chính trị của xã

Tổ chức phổ biến, quán triệt trong phạm vi quản lý; phối hợp cấp ủy nắm tình hình đảng viên là cán bộ, công chức, viên chức; chủ động phòng ngừa, báo cáo, xử lý theo thẩm quyền những tình huống xung đột lợi ích trong thực hiện nhiệm vụ công. Đối với đảng viên đang công tác trong Quân đội, Công an, thực hiện theo hướng dẫn của cấp ủy cấp trên có thẩm quyền, bảo đảm yêu cầu bảo vệ bí mật Nhà nước, bí mật công tác.

5. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã và các tổ chức chính trị - xã hội

Phối hợp tuyên truyền, vận động, giám sát theo chức năng, nhiệm vụ; phát hiện, giới thiệu các điển hình đảng viên đầu tư, sản xuất, kinh doanh hiệu quả, có trách nhiệm với cộng đồng.

6. Các tổ chức đảng trực thuộc

Bí thư cấp ủy, bí thư chi bộ trực tiếp chỉ đạo quán triệt Quy định đến toàn thể đảng viên; tổ chức rà soát, phân loại, quản lý, cập nhật thông tin theo đúng nhóm đối tượng, không tự đặt thêm thủ tục xin phép. Hoàn thành quán triệt trước ngày 20/11/2026; hoàn thành rà soát ban đầu và gửi báo cáo về Ban Thường vụ Đảng ủy (qua Ban Xây dựng Đảng) trước ngày 25/11/2026; chủ động báo cáo ngay những khó khăn, vướng mắc vượt thẩm quyền.

Ban Thường vụ Đảng ủy yêu cầu các cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị và người đứng đầu nghiêm túc triển khai thực hiện Kế hoạch này. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, kịp thời phản ánh về Ban Thường vụ Đảng ủy (qua Ban Xây dựng Đảng); khi Ban Bí thư, Thành ủy có hướng dẫn cụ thể, Kế hoạch sẽ được cập nhật, điều chỉnh cho phù hợp.

T/M BAN THƯỜNG VỤ
PHÓ BÍ THƯ THƯỜNG TRỰC

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM
ĐẢNG ỦY XÃ HÀ NAM
ĐẢNG BỘ THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

Nguyễn Xuân Chinh

Nơi nhận:
- Ban Thường vụ Thành ủy (để báo cáo);
- Ban Tổ chức Thành ủy (để báo cáo);
- Các đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy;
- Các đồng chí Đảng ủy viên;
- HĐND, UBND xã;
- Các cơ quan tham mưu, giúp việc Đảng ủy;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội xã;
- Các tổ chức đảng trực thuộc;
- Lưu Văn phòng Đảng ủy.

Phụ lục I
QUYỀN, GIỚI HẠN CỦA ĐẢNG VIÊN THEO NHÓM ĐỐI TƯỢNG

(Tóm lược Quy định số 224-QĐ/TW)

(Kèm theo Kế hoạch số -KH/ĐU, ngày /11/2026 của Ban Thường vụ Đảng ủy xã Hà Nam)

Nhóm đối tượng	Được làm, không phải xin chấp thuận	Được làm sau khi được chấp thuận	Không được làm
Điều 5. Đảng viên ngoài khu vực công	Tất cả các loại hoạt động tại Điều 4 và hoạt động đầu tư kinh doanh khác mà pháp luật không cấm. Phát sinh xung đột lợi ích thì báo cáo, kiểm soát theo Điều 12.		Khi được giao nhiệm vụ công: không lợi dụng tư cách đảng viên, chức vụ trong Đảng để tạo lợi thế bất bình đẳng; không xử lý công việc có xung đột lợi ích chưa được kiểm soát.
Điều 7. Cán bộ, công chức (không thuộc diện Bộ Chính trị, Ban Bí thư quản lý)	Loại (1) và loại (2).	Loại (3), nếu không ở vị trí, lĩnh vực có nguy cơ cao phát sinh xung đột lợi ích.	Loại (4). Loại (3) và (4), nếu ở vị trí, lĩnh vực có nguy cơ cao.
Điều 8. Viên chức	Loại (1) và loại (2). Loại (3), nếu không ở vị trí, lĩnh vực có nguy cơ cao.	Loại (4), đối với viên chức không giữ chức vụ quản lý và không ở vị trí, lĩnh vực có nguy cơ cao; bảo đảm không ảnh hưởng chức trách, nhiệm vụ. Tạm thời rời vị trí công tác trong thời hạn nhất định để đầu tư thành lập, chi phối, quản lý, điều hành tổ chức kinh tế (theo hướng dẫn của Ban Bí thư).	Loại (3) và (4), nếu ở vị trí, lĩnh vực có nguy cơ cao. Viên chức giữ chức vụ quản lý không đồng thời quản lý, điều hành tổ chức kinh tế, trừ trường hợp được cử tham gia quản lý hoặc làm đại diện phần vốn, tài sản của đơn vị.

Nhóm đối tượng	Được làm, không phải xin chấp thuận	Được làm sau khi được chấp thuận	Không được làm
Điều 9. Đảng viên đang công tác, phục vụ trong Quân đội, Công an	Loại (1) và loại (2).	Loại (3), nếu không ở vị trí, lĩnh vực có nguy cơ cao. Phải bảo đảm bí mật Nhà nước, bí mật công tác, không phương hại quốc phòng, an ninh.	Loại (3) và (4), nếu ở vị trí, lĩnh vực có nguy cơ cao. Trong thời gian công tác, phục vụ không quản lý, điều hành tổ chức kinh tế, trừ trường hợp được cấp có thẩm quyền phân công.
Điều 10. Người quản lý doanh nghiệp nhà nước, người đại diện phần vốn nhà nước	Loại (1) và loại (2). Mua, nhận, nắm giữ cổ phần, phần vốn góp, thực hiện quyền cổ đông, thành viên tại doanh nghiệp mình quản lý hoặc đại diện vốn (phải tách bạch với chức trách).	Loại (3) và (4), chỉ áp dụng với tổ chức kinh tế ngoài khu vực công và không thuộc ngành, lĩnh vực có lợi ích liên quan trực tiếp đến doanh nghiệp nhà nước mà đảng viên quản lý hoặc đại diện vốn.	Đầu tư kinh doanh trong ngành, lĩnh vực có lợi ích liên quan trực tiếp đến doanh nghiệp nhà nước mà mình quản lý hoặc đại diện phần vốn nhà nước (trừ trường hợp cổ phần, phần vốn góp nêu ở cột bên).
Điều 11. Đảng viên đã thôi giữ chức vụ, thôi công tác, nghỉ hưu	Thực hiện như đảng viên ngoài khu vực công (Điều 5). Đảng viên thôi giữ chức vụ nhưng tiếp tục công tác trong khu vực công: thực hiện theo chức danh, vị trí công tác mới.		Các hoạt động bị hạn chế liên quan lĩnh vực, công việc đã phụ trách trong phạm vi và thời hạn theo quy định của pháp luật.

Ghi chú: Loại (1) đến loại (4) là bốn loại hoạt động đầu tư kinh doanh tại Điều 4 Quy định số 224-QĐ/TW, nêu tại Mục II.2 của Kế hoạch. Điều 6 (cán bộ thuộc diện Bộ Chính trị, Ban Bí thư quản lý) không thuộc phạm vi rà soát của Đảng bộ xã, trừ khi có đối tượng thuộc phạm vi.

Phụ lục mang tính tóm lược để các chi bộ tra cứu; khi áp dụng phải đối chiếu nguyên văn Quy định số 224-QĐ/TW và hướng dẫn của Ban Bí thư. Chấp thuận theo Quy định là yêu cầu trong nội bộ Đảng, không thay thế điều kiện, trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật.

Phụ lục II

(Kèm theo Kế hoạch số -KH/ĐU, ngày /11/2026 của Ban Thường vụ Đảng ủy xã Hà Nam)

ĐẢNG ỦY XÃ HÀ NAM
CHI BỘ: .....
*
Số -BC/CB

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

Hà Nam, ngày tháng 11 năm 2026

BÁO CÁO TỔNG HỢP
Tình hình đảng viên tham gia hoạt động đầu tư kinh doanh theo Quy định số 224-QĐ/TW

STT	Nội dung thống kê	Số lượng (người)	Ghi chú
1	Tổng số đảng viên của chi bộ		
2	**Số đảng viên có tham gia hoạt động đầu tư kinh doanh (theo phân loại tại Điều 4)**		
2.1	Loại (1): Hoạt động chuyên môn và khai thác tài sản tạo thu nhập		
2.2	Loại (2): Đầu tư kinh doanh không thành lập tổ chức kinh tế, không chi phối, quản lý, điều hành		
2.3	Loại (3): Đầu tư kinh doanh có thành lập tổ chức kinh tế hoặc có chi phối nhưng không quản lý, điều hành		
2.4	Loại (4): Đầu tư kinh doanh có tham gia quản lý, điều hành		
3	Số đảng viên không tham gia hoạt động đầu tư kinh doanh		
4	Số trường hợp có nguy cơ phát sinh xung đột lợi ích		
5	Số trường hợp có khó khăn, vướng mắc cần hướng dẫn		

Khó khăn, vướng mắc cần hướng dẫn (nếu có): .....
.....

Lưu ý: *Chỉ báo cáo số liệu tổng hợp; không phải kê khai chi tiết từng đảng viên hoặc thủ tục xin chấp thuận đầu tư kinh doanh. Danh sách quản lý do cấp ủy, chi bộ lưu giữ và bảo*

mật theo quy định. Một đảng viên tham gia nhiều loại hình thì thống kê ở loại hình có mức độ tham gia cao nhất.

T/M CHI BỘ
BÍ THƯ

.....